

HƯỚNG DẪN, GIẢI ĐÁP NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC THỐNG KÊ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. CÔNG TÁC THỐNG KÊ

1. Vướng mắc chung

1.1. Thời hạn báo cáo kỳ hạn báo cáo 6 tháng và 12 tháng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng có công văn yêu cầu nộp sớm hơn quy định, dẫn đến các đơn vị từ quận huyện và cấp tỉnh gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổng hợp số liệu dẫn đến số liệu chưa được chính xác nhiều khi phải chỉnh sửa nhiều (Hà Nội, Cấp cao 3).

***Giải đáp:** Do yêu cầu của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao về thời điểm sơ kết, tổng kết cũng như do yêu cầu của báo cáo Quốc hộ, để kịp thời có số liệu gửi Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát tối cao xây dựng báo cáo chung vì vậy thời hạn gửi báo cáo thống kê phải thực hiện sớm hơn so quy định.*

1.2. Không có các chỉ tiêu về kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát được các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan hữu quan chấp nhận ở các biểu số 1, 2, 3 dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá chất lượng của công tác này. (Tây Ninh, Quảng Ninh)

***Giải đáp:** Cục TKTP&CNTT sẽ xem xét và trao đổi với Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát tối cao nếu cần thiết sẽ bổ sung.*

1.3. Hệ thống biểu mẫu thống kê do Cục thống kê và CNTT ban hành có động nên chưa đáp ứng được yêu cầu về số liệu cụ thể, chi tiết theo yêu cầu của các Vụ nghiệp vụ VKSND tối cao, vì vậy Vụ nghiệp vụ đề ra các biểu mẫu thống kê riêng yêu cầu đơn vị thực hiện, thời gian báo cáo thường trước cả thời điểm đơn vị phải gửi báo cáo thống kê, báo cáo tổng hợp về Cục thống kê và Văn phòng tổng hợp VKSND tối cao theo Quy chế về chế độ thông tin báo cáo, nên gây áp lực rất lớn cho cán bộ thống kê của đơn vị (Cấp cao 3).

Cách tính các chỉ tiêu tại hệ thống biểu mẫu Thống kê và các chỉ tiêu, các mục trong Báo cáo tổng hợp của Văn phòng không giống nhau dẫn đến việc so sánh, kiểm tra đối chiếu số liệu giữa bộ phận TKTP và Báo cáo tổng hợp gặp nhiều khó khăn, theo dõi không được chính xác (Bắc Kạn)

***Giải đáp:** Ngày 14/8/2014 Viện kiểm sát tối cao đã ban hành Công văn số 2622/VKSTC-TKTP về việc thực hiện quy chế về công tác thống kê trong công văn đã nêu rõ “Các đơn vị có nhu cầu khai thác số liệu thống kê phục vụ việc xây dựng các loại báo cáo, xây dựng chuyên đề, nghiên cứu khoa học... cần liên hệ với Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin để được cung cấp...”*

2. Vương mắc khi thực hiện một số biểu mẫu thống kê

2.1. Biểu 1: Thống kê thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2.1.1. Yêu cầu giải thích thêm về việc tổng hợp kiến nghị như: VKSND huyện ban hành kiến nghị đối với CA xã, thị trấn khắc phục vi phạm trong việc CA xã, Thị trấn khi tiếp nhận, thụ lý tin báo không chuyên tin báo hoặc còn để kéo dài thời hạn giải quyết tin báo có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền (CQĐT Công an huyện), vi phạm khoản 4 điều 7 Thông tư 06. Vậy kiến nghị này có được thống kê vào dòng 23 – Biểu 1 không? (Phú Thọ)

Giải đáp: *Hiện nay pháp luật chưa quy định Viện kiểm sát có thẩm quyền kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm... của Công an cấp xã, tuy nhiên trong thực tế qua công tác kiểm sát khác mà VKS phát hiện sai phạm của Công an cấp xã trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm... mà đã ban hành kiến nghị (phải là bản kiến nghị độc lập) yêu cầu Công an cấp xã khắc phục vi phạm thì vẫn thống kê vào dòng 23 “Số bản kiến nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý để phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm”.*

2.1.2. Đề nghị Cục thống kê bổ sung thêm chỉ tiêu số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố còn đang tạm đình chỉ (dưới chỉ tiêu tiêu số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ giải quyết trong kỳ - dòng 12, để VKS cấp tỉnh theo dõi, quản lý được số còn đang tạm đình chỉ. (Phú Thọ)

Giải đáp: *Không cần bổ sung tiêu chí này vì nếu cần khai thác “số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố còn đang tạm đình chỉ” chỉ cần lấy tổng số tố giác, tin báo ...tạm đình chỉ trừ đi số tố giác, tin báo...tạm đình chỉ đã phục hồi.*

2.1.3. Hiện nay BLTTHS năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, do vậy cần bổ sung thêm dòng về số tin báo tạm dừng xác minh để phản ánh chính xác về số liệu tin báo thụ lý, giải quyết trong (Thái Nguyên, Thừa Thiên – Huế)

Giải đáp: *Dự kiến Bộ luật TTHS sẽ có hiệu lực vào tháng 7 năm 2017 vì vậy không cần phải bổ sung tiêu chí này*

2.2. Biểu 2: Thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án hình sự.

2.2.1. Tại dòng 69, 72 thống kê số vụ án/ bị can được xác định là án trọng điểm. Thực tế cho thấy, có trường hợp, án khởi tố tháng trước, tháng sau mới xác định là án trọng điểm. Trong tháng sau, đơn vị không khởi tố mới, khi thống kê án trọng điểm vào dòng 69 và 72 thì phần mềm báo lỗi, vì trong mọi

trường hợp dòng 69 và 72 phải nhỏ hơn dòng 68 và 70. (Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Quảng Ninh)

Giải đáp: Trong thực tế vấn đề này có xảy ra nhưng không nhiều, để các trường hợp báo cáo về án trọng điểm đều được thống kê đầy đủ, Cục TKTP&CNTT sẽ làm việc với đối tác để bổ sung thêm vào phần mềm.

2.2.2. Dòng 25 biểu số 02 (Số người bị bắt trong kỳ thống kê) có cần so sánh và khớp với số liệu tại Biểu 07 hay không? (Bắc Kạn, Khánh Hòa)

Giải đáp: Số liệu ở dòng 25 biểu số 2 không nhất thiết phải khớp với số liệu “số mới bị tạm giữ” (dòng 2) ở biểu số 7 nhưng số liệu ở dòng 25 phải lớn hơn hoặc bằng số liệu ở dòng số 2.

2.2.3. Khó khăn trong việc thống kê số nhập vụ án: Đối với trường hợp nhập vụ án làm giảm số cũ hoặc số mới, nếu nhập số khởi tố mới sẽ không phù hợp với số liệu văn bản và không phản ánh được thực tế tình hình tội phạm tại địa phương, nếu giảm số cũ thì số chuyển sang kỳ sau sẽ nhỏ hơn số tồn của kỳ trước (Bến Tre)

Giải đáp: Vấn đề tách nhập vụ án đã được hướng dẫn cụ thể trong bản Hướng dẫn biểu mẫu thống kê, các địa phương thực hiện theo đúng hướng dẫn.

2.2.4. Xây dựng công thức kiểm tra tương quan giữa các biểu thống kê nghiệp vụ với biểu thống kê vi phạm trong hoạt động tư pháp. (Khánh Hòa, Bắc Kạn)

Giải đáp: Về nguyên tắc thống kê thì các chỉ tiêu thống kê giống nhau thì số liệu phải trùng khớp, do vậy khi thực hiện công tác thống kê cán bộ thống kê phải tự kiểm tra đối chiếu các tiêu chí trùng khớp giữa các biểu. Tuy nhiên Cục thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin sẽ xem xét để xây dựng công thức trong thời gian tới.

2.2.5. Các địa phương thường xuyên phải báo cáo về tình hình án tham nhũng nhưng biểu mẫu thống kê không có chỉ tiêu theo dõi loại án này trong phần tạm đình chỉ trong kỳ thống kê và số tồn tính đến cuối kỳ thống kê dẫn đến không khai thác được tổng số án tham nhũng của kỳ báo cáo từ 2 tháng trở lên. (Bắc Ninh)

Giải đáp: Cục TKTP&CNTT sẽ trao đổi với Vụ 5 và Văn phòng tổng hợp VKS tối cao, nếu cần thiết sẽ bổ sung thêm chỉ tiêu tạm đình chỉ đối với án tham nhũng.

2.2.6. Đề nghị hướng dẫn thêm Việc TA trả hồ sơ cho VKS diễn ra trong kỳ thống kê trước, đến kỳ thống kê này số liệu vụ án đã được cộng vào số cũ chuyển qua kỳ sau, đến kỳ sau VKS mới tiếp tục trả hồ sơ cho CQĐT thì trường

hợp này có tính thống kê vào dòng 198/203 (Thống kê các vụ án/bị can VKS trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung) biểu 2 hay không? (Thừa Thiên – Huế)

Giải đáp: *Vấn đề này Cục TKTP&CNTT hướng dẫn chỉ thống kê vào dòng 59/67, không thống kê vào dòng 198/203.*

2.2.7. Dòng 113,114 (Số vụ án/ bị can tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê): Tiêu thức này thống kê tất cả số vụ án/ bị can tạm đình chỉ tính đến thời điểm thực hiện kỳ thống kê, trong thực tế phát sinh trường hợp có một số vụ án được tạm đình chỉ từ rất lâu và đã thống kê vào dòng 113,114, đến khi thực hiện kỳ thống kê hiện tại thì vụ án đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và được đình chỉ. Đề nghị Cục TKTP&CNTT thêm tiêu chí “Số vụ án, bị can hết thời hiệu” hoặc “Số vụ án/bị can CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đã xử lý” và cách tính là sẽ trừ đi số vụ án, bị can này. (Quảng Nam, Phú Thọ, Thái Nguyên)

Giải đáp: *Hiện nay chưa có cơ sở nào để xác định là còn thời hiệu hay không còn thời hiệu, vì vậy phải đợi văn bản thống nhất chung trong toàn ngành về những trường hợp “ tạm đình chỉ ” sau đó hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì việc “ đình chỉ vụ án ” là phù hợp với quy định của pháp luật.*

2.2.8. Vướng mắc về kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa số liệu chuyển đến và chuyển đi đối với những trường hợp chuyển đi nơi khác để nhập vụ án, khi đó trên biểu chỉ thể hiện có số liệu chuyển đi mà không có số liệu chuyển đến. (Tây Ninh)

Giải đáp: *Để tránh sự chênh lệch số liệu giữa số chuyển đến và chuyển đi thì khi thống kê đối với trường hợp này đơn vị tiếp nhận vụ án vẫn thống kê vào dòng “chuyển đến” nhưng phải trừ đi số cũ hoặc số mới của đơn vị mình, như vậy sẽ không ảnh hưởng đến số tổng.*

2.2.9. Vướng mắc trong việc tính số bị can tạm đình chỉ được phục hồi: Một số bị can tạm đình chỉ trong các vụ án cũ nay phục hồi điều tra (các vụ án cũ đều đã xét xử xong), khi xây dựng báo cáo thống kê có tính số vụ án/ bị can được phục hồi hay không? (Tây Ninh, Yên Bái)

Giải đáp: *Trong trường hợp này chỉ tạm đình chỉ bị can chứ không đình chỉ vụ án, vì vậy khi phục hồi chỉ tính phục hồi bị can không tính phục hồi vụ án, nên chỉ thống kê vào phần bị can phục hồi không thống kê vào phần vụ án phục hồi.*

2.2.10. Đề nghị bổ sung thêm tiêu chí trả hồ sơ bổ sung với lý do “trả khác” (An Giang, Hòa Bình)

Giải đáp: Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định cụ thể lý do để Viện kiểm sát và Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nếu quy định thêm lý do trả khác thì không hợp lý.

2.2.11. Dòng 25: Số người bị bắt trong kỳ thống kê; Nên bổ sung từ “mới” thành “Số người mới bị bắt trong kỳ thống kê”. (Hòa Bình)

Giải đáp: Số người bị bắt trong kỳ thống kê đã được hiểu là số mới vì vậy không cần thiết phải bổ sung.

2.3. Biểu 5: Thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự.

2.3.1. Bổ sung chỉ tiêu “Số vụ án tạm đình chỉ được tiếp tục giải quyết trong kỳ thống kê” tiêu chí “số vụ án, bị cáo bị tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm”. (Khánh Hòa)

Giải đáp: Không có quy định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm trong Bộ luật Tố tụng hình sự nên không có cơ sở để thống kê vì vậy không bổ sung tiêu chí này.

2.3.2. Biểu mẫu thống kê không có dòng thống kê số vụ án/bị cáo Tòa án không chấp nhận kháng cáo quá hạn. (Bạc Liêu)

Giải đáp: Không cần thiết phải bổ sung tiêu chí này vì xét kháng cáo quá hạn không phải thủ tục phúc thẩm.

2.3.3. Đề nghị bổ sung thêm tiêu chí “số vụ án Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị, kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm” “số vụ án Tòa án hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không phạm tội”. (Nghệ An, Vĩnh Long)

Giải đáp: Không cần thiết phải bổ sung tiêu chí này vì: theo thói quen từ trước chúng vẫn tính số vụ án nhưng thực chất ở giai đoạn phúc thẩm chỉ cần thống kê số bị can là đủ.

- Bổ sung thêm tiêu chí "số bị cáo chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn" (như tù phạt tù chuyển xuống cải tạo không giam giữ, cảnh cáo, phạt tiền); chỉ tiêu "số bị cáo chuyển sang hình phạt khác nặng hơn" như cải tạo không giam giữ chuyển sang phạt tù, phạt tiền chuyển sang phạt tù ...,) tiêu chí "số bị cáo chuyển khung hình phạt nhưng vẫn giữ nguyên mức án"; chỉ tiêu "số bị cáo sửa tội danh nhưng vẫn giữ nguyên mức án" vì thực tế nhiều vụ án mức hình phạt đã phù hợp rồi nhưng việc định tội danh sai hoặc sai khung thì việc sửa tội danh hoặc chuyển lại khung hình phạt cho phù hợp vẫn rất cần thiết và trong trường hợp này nếu thống kê vào phần số bị cáo tòa án không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án cũng không chính xác do thực tế có sửa bản án nhưng vẫn giữ nguyên mức án. (Nghệ An, Cao Bằng, Tây Ninh)

Giải đáp: Chúng ta không thể thống kê hết những tiêu chí xảy ra trong thực tế mà chỉ thống kê những tiêu chí phục vụ các loại báo cáo của Ngành, tuy nhiên Cục TKTP&CNTT sẽ trao đổi với Văn phòng tổng hợp VKS tối cao nếu thấy cần thiết sẽ bổ sung vào biểu mẫu.

2.4. Biểu 7: Thống kê kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, đề nghị bổ sung thêm các chỉ tiêu.

2.4.1. Trong phần Tạm giam mục 1.2: Đối với những trường hợp người đang tạm giam đã có quyết định thi hành án nhưng chưa có quyết định đưa đi chấp hành án của Tổng cục VIII-Bộ Công an mà được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì thống kê vào đâu ? (Điện Biên)

Giải đáp: Theo quy định của pháp luật thì trường hợp này không được tạm đình chỉ vì chưa là phạm nhân, nên không đưa ra tiêu chí này trong biểu thống kê phần tạm giam.

2.4.2. Trường hợp đã có quyết định thi hành án hình sự, chưa đi chấp hành án nhưng hết án trong thời gian chờ chuyển chưa được thống kê. (Điện Biên)

Giải đáp: Đã có tiêu chí “hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển đi chấp hành án” (Dòng 31)

2.4.3. Chưa có hướng dẫn, chỉ tiêu thống kê liên quan đến: Kiểm sát các biện pháp tư pháp. (Điện Biên)

Giải đáp: Khi xây dựng biểu mẫu đã thống nhất với Vụ 8 không đưa các tiêu chí thống kê liên quan đến kiểm sát các biện pháp tư pháp vào biểu thống kê.

2.4.4. Tại mục 2.3 Tù có thời hạn: Chưa có dòng quy định về số Hoãn thi hành án (vì vậy khi nhập số liệu Tổng số phạm nhân, phát sinh số hoãn thì không có dòng để nhập dẫn đến báo lỗi trong biểu này). (Hòa Bình)

Giải đáp: Theo quy định của pháp luật thì phạm nhân đang chấp hành án không được hoãn thi hành án.

2.4.5. Đề nghị giải thích chỉ tiêu Số quyết định thi hành án hình sự của Tòa án có vi phạm (tại dòng 193 – biểu 7) có nhất thiết phải bằng chỉ tiêu Số quyết định thi hành án có vi phạm tại Dòng 140 biểu 27 - Thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp hay không. (Phú Thọ, Thái Bình)

Giải đáp: Tại công văn số 3294/VKSTC-C2 ngày 18/8/2016 (Thông báo tình hình thực hiện kỳ thống kê tháng 7/2016 và một số hướng dẫn công tác thống kê” Cục TKTP&CNTT đã hướng dẫn Dòng 193 (biểu 7) bằng tổng các

dòng 140+141+142+143+144+145+146 của biểu 27, chứ không chỉ đơn thuần là dòng 193 (biểu 7)=Dòng 140 (biểu 27)

2.4.6. Bổ sung thêm tiêu chí: *Số áp dụng biện pháp ngăn chặn khác* ở mục trong đó của dòng 6 (Số đã giải quyết). Vì thực tế giải quyết có trường hợp gia hạn tạm giữ nhưng chưa đủ căn cứ khởi tố hoặc do bệnh lý không thể tạm giam hoặc chưa đủ điều kiện phê chuẩn khởi tố thì phải áp dụng biện pháp ngăn chặn khác với các trường hợp này mà nhập số liệu vào dòng 10 (số tạm giữ được trả tự do) là chưa chính xác. (Hòa Bình)

Giải đáp: Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì “nếu không đủ căn cứ khởi tố bị can thì CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải trả tự do ngay cho người bị tạm giữ...” vì vậy không cần bổ sung tiêu chí này.

2.4.7. Dòng số 10: số tạm giữ được trả tự do cần phải thêm các dòng giải thích cụ thể như : trả tự do khi viện kiểm sát hủy bỏ quyết định tạm giữ hay trả tự do xử lý hành chính (Vũng Tàu)

Giải đáp: Không cần thiết phải tách ra như vậy vì khi cần phân tích các tiêu chí này thì đã có ở biểu số 2 phần **Thực hiện quyền công tố và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn**

2.4.8. Bổ sung thêm chỉ tiêu *Số người chấp hành án chưa thi hành án được miễn chấp hành hình phạt.* (Lạng Sơn, Quảng Ninh)

Giải đáp: Đã có tiêu chí “Số người chấp hành án được miễn chấp hành án” (Quảng Bình)

Giải đáp: Không cần thiết phải bổ sung vì khi các đối tượng tự nguyện đến nhà tạm giữ, trại tạm giam để chờ đi thi hành án thì thống kê vào dòng “số người mới bị tạm giam” (dòng 22)

2.4.9. Đề nghị tách Dòng 85 thống kê “số người chấp hành án được Tòa án giám đốc thẩm, tái thẩm hủy án, tuyên không phạm tội”, thành hai dòng riêng biệt, để chung cùng một dòng như hiện nay là không hợp lý (Thái Bình)

Giải đáp: không cần tách riêng ra như vậy vì nếu cần khai thác chi tiết thì đã có các tiêu chí ở biểu số 6 “*thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự*” và phụ lục “*danh sách những người tòa giám đốc thẩm tuyên không phạm tội*”

2.4.10. Yêu cầu bổ sung thêm tiêu chí số chuyển đi, chuyển đến vào phần kiểm sát án treo (Điện Biên, Hà Tĩnh)

Giải đáp: Không cần thiết phải bổ sung tiêu chí này vì việc kiểm sát án treo trên thực tế chưa được chặt chẽ nếu thống kê 2 tiêu chí này có thể dẫn đến tình trạng số chuyển đến và số chuyển đi lệch nhau quá nhiều.

2.5. Biểu 10: Thống kê kết quả điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Với những vụ án được khởi tố sau đó xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết nên đã chuyển nơi khác (cụ thể là chuyển Cơ quan điều tra Công an tỉnh) VKS thống kê vào số vụ án/ bị can mới khởi tố trong kỳ thì tổng số vụ án/ bị can thụ lý sẽ lệch với tổng số vụ án/ bị can thụ lý, dòng 78/80 ở biểu 02 - Thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án hình sự. (Thái Nguyên, Hòa Bình)

Giải đáp: Tại bản hướng dẫn thực hiện biểu 10 CTKTP&CNTT đã hướng dẫn: “ đối với những vụ án mới khởi tố nhưng ngay trong kỳ thống kê đó đã chuyển đi nơi khác để giải quyết theo thẩm quyền thì đơn vị đã khởi tố thống kê vào cột số mới khởi tố (thống kê vào cột 5) nhưng không thống kê vào cột số tổng (không thống kê vào cột 3), đơn vị nơi nhận những vụ án này không thống kê vào cột số mới (không thống kê vào cột 5) nhưng thống kê vào cột số tổng (thống kê vào cột 3). Như vậy nếu làm đúng hướng dẫn thì số liệu sẽ không bị lệch.

2.6. Biểu Thống kê hình sự liên ngành.

2.6.1. Biểu mẫu thống kê hình sự liên ngành không có tiêu chí “chuyển đi”, “chuyển đến” mà chỉ có “số mới” và “số cũ” nên khi cộng, trừ lại thì số tổng khác đi, không logic. Vì vậy, mỗi kỳ đối chiếu số liệu để ký thống kê liên ngành, Viện KSND tỉnh phải giải thích cho Cơ quan điều tra và Tòa án rõ. (Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Lào Cai, Tây Ninh).

2.6.2. Do thời điểm chốt số liệu báo cáo của ba ngành không trùng khớp nhau và cách tính một số chỉ tiêu chưa thống nhất với nhau nên đã gây khó khăn cho việc đối chiếu, tiếp ký số liệu ở ba cơ quan (Bình Dương, Đồng Nai, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Quảng Trị, Tây Ninh, Hà Nội, Lâm Đồng, Cần Thơ, Tuyên Quang, Đồng Tháp).

Giải đáp: Hiện nay Cục TKTP&CNTT đang soạn thảo thông tư để sửa đổi, bổ sung thông tư liên tịch số 01/2005 ngoài việc quy định về thời điểm báo cáo (ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo) Cục TKTP&CNTT cũng đã xây dựng biểu mẫu thống kê liên ngành và hướng dẫn việc thực hiện biểu mẫu nên sẽ khắc phục được những khó khăn vướng mắc nêu trên.

2.7. Biểu 13: Thống kê kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, HNGĐ, kinh doanh thương mại, lao động theo thủ tục sơ thẩm.

2.7.1. Tiêu chí “số vụ, việc nhận từ nơi khác chuyển đến” (dòng 16) thì đối với những vụ tòa án huyện thụ lý sau đó do không thuộc thẩm quyền nên chuyển lên tòa tỉnh khi đó Viện kiểm sát cấp huyện sẽ thống kê vào dòng “Số vụ, việc chuyển đi nơi khác”, tuy nhiên một thời gian sau Tòa án tỉnh mới ra thông báo thụ lý và vào sổ thụ lý mới nên nếu thống kê vào dòng “số vụ, việc nhận từ nơi khác chuyển đến” thì số thụ lý mới bên Viện kiểm sát sẽ lệch so với số thụ lý mới bên tòa đồng thời giữa số vụ, việc “chuyển đến” và “chuyển đi” trong cùng kỳ cũng không bằng nhau nên cũng không thể kiểm tra được. Tương tự đối với 2 tiêu chí “số việc nhận ủy thác” (dòng 4) và “số tiền nhận ủy thác” (dòng 19) của Biểu mẫu số 24 (VKS Bà Rịa - Vũng Tàu).

Giải đáp: Số chuyển đến và chuyển đi không bằng nhau trong một kỳ thống kê nhưng không thể có chênh lệch trong năm nhiều đến hàng nghìn trong toàn quốc (Năm 2016 số vụ hôn nhân gia đình, dân sự chuyển đi là 2.534 vụ nhưng số nhận từ nơi khác chuyển đến chỉ có 110 vụ), tuy nhiên vấn đề này Cục 2 sẽ có ý kiến với các Vụ nghiệp vụ hướng dẫn VKS có vụ, việc chuyển đi sẽ ra thông báo cho VKS nhận vụ việc chuyển đến để khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án các đơn vị thống kê chính xác.

2.7.2. Hiện nay phòng dân sự đã tách ra thành 02 phòng (phòng 9 và phòng 10) nhưng vẫn dùng chung biểu 13, tại một số đơn vị địa phương đã phân công cho 02 đồng chí phụ trách thống kê số liệu của 02 bộ phận này nhưng xét thấy rất bất tiện trong việc nhập thống kê số liệu vì phải phụ thuộc lẫn nhau (VKS Quảng Bình).

Giải đáp: Phòng 9 và Phòng 10 cùng thống kê vào biểu 13 nhưng hai phòng này hoàn toàn không phụ thuộc nhau mà mỗi phòng thực hiện thống kê xong phần của mình truyền về phòng thống kê của VKS tỉnh.

2.7.3. Theo biểu mẫu thống kê thì số án tạm đình chỉ trong kỳ tách ra một chỉ tiêu theo dõi riêng (dòng 34 biểu 13, dòng 40 biểu 14) không nằm trong số giải quyết, cũng không nằm trong án tồn, nhưng theo hướng dẫn báo cáo của Vụ nghiệp vụ thì số án tạm đình chỉ trong kỳ lại được báo cáo là án tồn, do vậy số liệu báo cáo án tồn cho Thống kê và Vụ nghiệp vụ không thống nhất với nhau. Đề nghị Cục 2 phối hợp với Vụ 9 để thống nhất chỉ tiêu này (VKS Vĩnh Long).

Giải đáp: Cục 2 sẽ thống nhất với các đơn vị Vụ 9, 10 để hướng dẫn thống nhất trong Ngành.

2.8. Biểu 14: Thống kê kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, HNGĐ, kinh doanh thương mại, lao động theo thủ tục sơ thẩm; Thống kê kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, HNGĐ, kinh doanh thương mại, lao động theo thủ tục phúc thẩm.

2.8.1. Các tiêu chí thống kê ở phần phân tích số vụ việc dân sự mới thụ lý (từ dòng 04 đến dòng 14) chưa đủ để thống kê, vì trên thực tế các tranh chấp về dân sự rất phong phú, ví dụ: vụ án dân sự tranh chấp về lỗi đi; tranh chấp việc nhận con nuôi; việc “*Yêu cầu tuyên bố mất tích*”; Có thể bổ sung thêm dòng: Số vụ,việc dân sự khác: để khi thống kê nếu không có tiêu chí cụ thể sẽ đưa vào dòng này (*VKS Thái Nguyên, Cần Thơ, Quảng Bình*).

Giải đáp: Khi xây dựng biểu Cục 2 đã xem xét để các tiêu chí diễn giải chỉ có một số vụ việc đặc trưng, chủ yếu để thống kê và đã lấy ý kiến VKS địa phương nên không bổ sung tránh quá tải cho thống kê cơ sở.

2.8.2. Về thống kê công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục phúc thẩm không có mục thống kê đối với việc xét kháng cáo quá hạn, kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện nên không phản ánh được nội dung này (*VKS Nghệ An, Hà Nội, Hải Dương, Cao Bằng*).

Giải đáp: Nội dung này không phổ biến, không phải trong giai đoạn thụ lý sơ thẩm hay phúc thẩm nên không cần thiết phải thống kê.

2.9. Biểu 16: Thống kê kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính theo thủ tục sơ thẩm.

Cách tính của văn phòng trong Báo cáo các vụ việc dân sự, HNGĐ, KD-TM, lao động, hành chính được chia làm 02 mục là: Dân sự, HNGD; và KD-TM, Lao động, hành chính. Còn ở hệ thống biểu thống kê lại được chia thành 02 biểu là: Biểu số 13 và 16 nên khó khăn trong tổng hợp (*VKS Bắc Kạn*).

Giải đáp: Do Luật tố tụng hành chính và Bộ luật tố tụng Dân sự (trong đó gồm cả quy định thủ tục tố tụng giải quyết án hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, Lao động) khác nhau, nên đã thiết kế hai biểu riêng.

2.10. Biểu 19: Thống kê kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn.

Chưa có tiêu chí đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát và giải quyết các đơn không phải đơn KNTC chuyển cơ quan tư pháp (*VKS Vũng Tàu, Điện Biên, Vĩnh Long, Hậu Giang, Quảng Ninh*).

Giải đáp: Trong hướng dẫn dòng 10 (Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS) ghi rõ: Thống kê số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS gồm: đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đề nghị, yêu cầu mà theo quy định của pháp luật VKSND có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 10 Quy chế 51/QĐ-VKSTC-V12. Số đơn không thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát đưa vào dòng 16 và không phải giải quyết.,

2.11. Biểu 20: Thống kê kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.

Phần mềm biểu mẫu thống kê đa số đều có tiêu chí “chuyên đi”, “chuyên đến” nhưng biểu mẫu Thống kê kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát (Biểu số 20) thì lại không có 2 tiêu chí trên (VKS Quảng Ngãi).

Giải đáp: Biểu 20 là Thống kê kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát (thống kê số liệu của đơn vị mình giải quyết) nên không có chuyên đến, chuyên đi. Các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát giải quyết của Viện kiểm sát đã phân loại thống kê ở biểu 19.

2.12. Biểu 21: Thống kê kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp.

2.12.1. Khi các phòng ở VKS tỉnh phối hợp với nhau hoặc phối hợp với VKS cấp huyện kiểm tra trực tiếp việc giải quyết khiếu nại tố cáo của cơ quan tư pháp trong đó có cả nội dung giải quyết tin báo tố giác tội phạm thì đơn vị nào thống kê? (VKS Hậu Giang).

Giải đáp: Đối với trường hợp các phòng ở VKS tỉnh phối hợp với nhau hoặc phối hợp với cấp huyện để trực tiếp kiểm sát giải quyết khiếu nại tố cáo của các cơ quan tư pháp thì đơn vị nào lập kế hoạch và ra kiến nghị thì đơn vị đó thống kê. Nếu trong cuộc kiểm sát đó có nhiều nội dung như về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác kiểm sát giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (02 nội dung), khi ban hành kiến nghị thì nội dung kiến nghị thuộc lĩnh vực giải quyết tin báo tố giác tội phạm thống kê vào biểu số 01 và nội dung thuộc lĩnh vực kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thống kê vào biểu số 21.

2.12.2. Đề nghị bổ sung dòng kiến nghị của VKS đối với cơ quan khác trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân Biểu 21 để phù hợp với Biểu 27 từ dòng 237 – 272 (các dòng này cập nhật vi phạm của cơ quan khác, trên thực tế VKS ban hành kiến nghị với cơ quan khác trong giải quyết khiếu nại tố cáo nhưng không biết thống kê vào dòng nào của biểu KNTC) (VKS Quảng Ninh, Điện Biên).

Giải đáp: Biểu 21 chỉ thống kê kiểm sát giải quyết khiếu nại tố cáo của các cơ quan tư pháp do đó không phải thống kê kiến nghị của Viện kiểm sát đối với cơ quan khác.

2.13. Biểu 24: Thống kê công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính và các loại án khác.

2.13.1. Nên tách dòng 9 thành hai dòng: đình chỉ riêng, miễn riêng; tương tự là số tiền miễn, thực tế dòng 25 hiện nay là số tiền giảm là chưa tương xứng với số việc ở dòng 9 (VKS Hòa Bình).

Giải đáp: Khi cơ quan Thi hành án ra quyết định miễn THA thì cũng đồng thời là đình chỉ số việc/tiền THA. Dòng 25 số tiền không cần phải tương xứng với số việc đình chỉ, miễn THA (dòng 9), hai dòng này độc lập, do đó không cần tách thành hai dòng.

2.13.2. Thời gian gửi báo cáo thống kê theo Thông tư số 06/2016/TTLT-BTP-VKSTC-TANDTC ngày 31/5/2016 và thời gian gửi báo cáo thống kê của Viện kiểm sát (biểu thống kê 24/2016, theo Quy định số 188) không khớp nhau, dẫn đến việc đối chiếu, tiếp ký các biểu thống kê liên ngành gặp khó khăn; Về cung cấp số liệu về thi hành án dân sự thì do Phòng TKTP và CNTT hay do Phòng 11 (VK SND tỉnh) cung cấp và cung cấp theo số liệu liên ngành hay của ngành Kiểm sát (VK S Kiên Giang, Bến Tre, Quảng Trị).

Giải đáp: Trước mắt các địa phương khắc phục và thực hiện đúng theo thời gian gửi báo cáo thống kê biểu mẫu 24/2016, việc tiếp ký và cung cấp số liệu theo Thông tư 06 do Phòng, Bộ phận Thi hành án dân sự thực hiện (Quy định tại Công văn 3472/VKSTC-V11 ngày 30/8/2016), những vướng mắc trong thực hiện Thông tư 06 Cục 2 sẽ có ý kiến khi sơ kết.

2.13.3. Đề nghị xem xét bổ sung và hướng dẫn thêm vào chỉ tiêu ủy thác thi hành án của Viện kiểm sát phần thống kê việc, tiền của quyết định ủy thác thi hành án cho đầy đủ (VK S Phú Thọ, Lào Cai).

Giải đáp:

- Đối với tiêu chí "Số việc/tiền ủy thác đi"; "Số việc/tiền nhận ủy thác" chỉ thống kê đối với số việc/tiền ủy thác toàn bộ.

- Đối với số việc/tiền chưa ra quyết định thi hành án mà ủy thác việc/tiền đó đi thì không phải thống kê.

- Đối với ủy thác một phần tiền, phần tiền ủy thác đi cơ quan THADS nhận ủy thác sẽ ra một quyết định THA mới, vì vậy đơn vị nhận ủy thác thống kê vào số việc/tiền mới thụ lý, đơn vị chuyển đi 1 phần tiền không thống kê vào số việc ủy thác đi chỉ thống kê số tiền ủy thác đi.

- Đối với số việc/tiền đã thi hành một phần tiền và ủy thác toàn bộ phần việc/tiền còn lại thì số tiền đã thi hành thống kê vào số tiền kết thúc thi hành án (số tiền đã thi hành xong), số việc/tiền còn lại thống kê như ủy thác toàn bộ.

- Trường hợp Cơ quan Thi hành án cấp tỉnh rút lên để thi hành án thì VKS cấp tỉnh sẽ thống kê vào số việc/tiền nhận ủy thác, VKS cấp huyện sẽ thống kê vào số việc/tiền ủy thác đi.

2.13.4. Thống kê kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính: khó khăn khi nhập số liệu vào phần mềm theo đúng logic số tồn của tháng trước bằng số cũ của tháng sau nhưng có những trường hợp số tồn tháng trước không thể bằng số cũ của

tháng sau (ví dụ trong tháng 01/2017 Cục thi hành án Hà Nội đã thu hồi 01 việc /7.311.599 ngàn đồng để đương sự tự giải quyết với nhau), Vậy đề nghị Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin xem xét hướng dẫn (*VKS Hà Nội*).

Giải đáp: Khi Cơ quan Thi hành án đã thu hồi 01 việc/tiền thì coi như việc đó đã kết thúc - thi hành xong do vậy việc này không nằm trong số tồn nữa.

2.13.5. Việc kết thúc thi hành án, việc thu, chi tiền thi hành án dân sự theo quy định của Luật thi hành án dân sự không quy định khi kết thúc việc thi hành án, Cơ quan Thi hành án dân sự phải gửi quyết định kết thúc việc thi hành án cho Viện kiểm sát. Vì vậy, Viện kiểm sát không nắm bắt được số liệu thi hành xong dẫn đến thụ động trong việc tập hợp số liệu làm báo cáo thống kê (*VKS Quảng Bình*).

Giải đáp: Để theo dõi số việc/tiền kết thúc thi hành án; Số việc/tiền đã thi hành xong VKS và cơ quan thi hành án phải cùng phối hợp, sang đối chiếu sổ sách để thống kê vào các tiêu chí này.

2.13.6. Theo hướng dẫn số vụ, số tiền hoãn thi hành án (dòng 11, 27) được thống kê vào chỉ tiêu số có điều kiện thi hành án là chưa đảm bảo độ chính xác theo quy định của pháp luật, bởi (tại điểm b, khoản 1 điều 48 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2014), thì hoãn có trường hợp được xếp vào việc/tiền có điều kiện hoặc chưa có điều kiện thi hành án và CQTHA phải ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (khoản 3 điều 9 Nghị định 62 ngày 18/7/2015 của Chính phủ). Vậy đề nghị Cục hướng dẫn cụ thể, rõ ràng hơn nữa việc thống kê các trường hợp hoãn thi hành án dân sự (***VKS Phú Thọ***).

Giải đáp: Căn cứ thống kê là Quyết định của cơ quan THA. Trường hợp cơ quan THA ra quyết định về việc/tiền chưa có điều kiện thi hành trong đó có ghi rõ việc thi hành án bị hoãn theo điểm b, khoản 1 điều 48 Luật THADS năm 2014 thì thống kê vào dòng 14 và dòng 30 là "Số việc/tiền chưa có điều kiện thi hành".

2.13.7. Bổ sung số bản kiến nghị được chấp nhận không chỉ nằm trong số các kiến nghị đã phúc tra mà thống kê cả những kiến nghị chưa phúc tra nhưng có văn bản chấp nhận của Cơ quan Thi hành án dân sự để có căn cứ đánh giá, theo dõi chất lượng các kiến nghị mà VKS đã ban hành (*VKS Hậu Giang*).

Giải đáp: Cục 2 sẽ thống nhất với Vụ 11 để hướng dẫn thống nhất trong Ngành.

3. Một số vấn đề cần lưu ý

3.1. Các VKS địa phương tổng hợp khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 06/2016/TTLT-BTP-VKSTC-TANDTC ngày 31/5/2016 để chuẩn nội dung sơ kết.

3.2. Về cộng dồn dữ liệu: Nhìn chung là các chỉ tiêu cộng dồn đều sử dụng được chỉ có một số chỉ tiêu nếu cộng dồn số liệu không đảm bảo độ chính xác như: số còn lại (số cũ), số tổng thụ lý, số tạm đình chỉ đến cuối kỳ thống kê. Riêng biểu 24 không cộng dồn: Số việc/tiền còn lại của kỳ trước; Tổng số việc/tiền phải thi hành; Số việc/tiền có điều kiện thi hành; Số việc/tiền đang thi hành; Số việc/tiền hoãn THA; Số việc/tiền tạm đình chỉ THA; Số việc/tiền chưa thi hành vì lý do khác; Số việc/tiền chưa có điều kiện thi hành; Số việc/tiền chuyển kỳ sau, các đơn vị phải khắc phục.

3.3. Phải lấy số liệu thống kê để xây dựng các loại báo cáo; thường xuyên đối chiếu số liệu giữa báo cáo viết và báo cáo thống kê của các phòng nghiệp vụ để đảm bảo số liệu của các bộ phận thống nhất.

3.4. Trong biểu không đưa tất cả công thức kiểm tra, tuy nhiên khi tổng hợp số liệu thống kê chúng ta phải kiểm tra ví dụ đối với các tiêu chí “trong đó” đương nhiên phải nhỏ hơn hoặc bằng tiêu chí chính.

3.5. Đối với biểu thống kê kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự, HNGĐ, KDTM, Lao động, hành chính theo thủ tục giám đốc thẩm (biểu 15 và 18) và biểu thống kê kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền của VKS (Biểu 20) lưu ý tổng số kháng nghị dòng 20 cột 20,21,22 biểu 20 phải bằng tổng số dòng 4 biểu 15 và 18. Vì trong kỳ thống kê khi đơn được chuyển cho các bộ phận có thẩm quyền giải quyết và kết quả là kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm sau đó gửi lại kết quả cho bộ phận giải quyết khiếu nại tố cáo, về vấn đề này đề nghị Lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo các bộ phận ra quyết định kháng nghị phải gửi ngay trong kỳ thống kê.

3.6. Biểu số 19: Một số đơn vị vẫn nhầm lẫn vừa thống kê dòng 10 (Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS), vừa thống kê dòng 11 (số đơn chuyển VKS khác có thẩm quyền giải quyết), các đơn vị lưu ý đây là hai tiêu chí độc lập dòng 11 không nằm trong dòng 10

Ví dụ: Trong tháng, VKS tỉnh nhận 2 đơn phải phân loại xử lý, qua xem xét thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS khác (cùng cấp, cấp dưới, cấp trên), chỉ thống kê vào dòng 11, không thống kê dòng 10 biểu 19 (dòng 10 chỉ thống kê đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình).

II. CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Những vướng mắc chung

1.1. Khắc phục lỗi và hoàn thiện phần các tính năng của các phần mềm quản lý án hình sự, quản lý án dân sự và cải thiện tốc độ truy cập hệ thống để cán bộ trong toàn ngành thực hiện được tốt hơn (Tỉnh Bắc Ninh, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh, Phú Thọ, Đà Nẵng).

Giải đáp: Trong năm 2017 VKSND tối cao sẽ nâng cấp 2 phần mềm trên đáp ứng yêu cầu về báo cáo. Đồng thời khi chuyển sang trụ sở mới hạ tầng công nghệ thông tin cũng sẽ tốt hơn.

1.2. Nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin để tăng cường hiệu quả khai thác các ứng dụng phần mềm, Hội nghị truyền hình trực tuyến,... và nâng cao chỉ số ứng dụng CNTT (Cà Mau, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Kiên Giang, Lạng Sơn, Long An, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thái Bình, Quảng Ninh, Kon Tum, Phú Thọ, Lâm Đồng, Đà Nẵng).

Triển khai chữ ký điện tử trong toàn ngành Kiểm sát (Cần Thơ).

Chuyển đổi việc các loại sổ thụ lý thành phần mềm để tiện cho việc báo cáo số liệu mà không phải nhập sổ như hiện nay (Cần Thơ, Hậu Giang).

Nhanh chóng hoàn thiện các phần mềm (báo cáo tình hình bắt, tạm giữ, tạm giam và xử lý tuân; thống kê nghiệp vụ; thống kê phiếu xét xử sơ thẩm án hình sự; phần mềm quản lý án hình sự; dân sự, hành chính,...) vì hiện nay các phần mềm này thông tin còn trùng lặp, rời rạc không liên kết được với nhau, chưa phù hợp với hoạt động thực tiễn trong từng khâu công tác.

Đối với phần mềm thống kê hình sự liên ngành, cần triển khai cho cả ba ngành cùng thực hiện để khai thác sử dụng chung số liệu được đảm bảo thống nhất, không chênh lệch (Đồng Nai).

VKSND tối cao căn cứ vào Đề án CNTT hàng năm, nên tập trung vào một đầu mối do Cục 2 VKSND tối cao chịu trách nhiệm nghiên cứu xây dựng các phần mềm, nhất là các phần mềm quản lý chưa có như: Phần mềm Quản lý đơn thư khiếu nại - tố cáo; Sổ thụ lý điện tử các khâu công tác (thay cho hệ thống sổ sách nghiệp vụ hiện nay)... để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn ngành, tránh tình trạng các địa phương tự phát xây dựng phần mềm, thực hiện không đồng bộ, thống nhất và lãng phí kinh phí của ngành. Các phần mềm do địa phương xây dựng nếu đánh giá có tính hiệu quả cao có thể mua lại bản quyền, nhân rộng thực hiện trong toàn Ngành (Kiên Giang).

Giải đáp: Đây là những công việc đòi hỏi phải có kinh phí, nhân lực, sự phối hợp, ... Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đang tích cực xây dựng Dự án, Đề án để đáp ứng nhu cầu của Ngành. Phương hướng chung của VKSND tối cao là những sản phẩm dùng chung sẽ được đầu tư tại VKSND tối cao.

1.3. Để thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 488/TB-VKSTC ngày 22/12/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao, VKSND tỉnh Đồng Nai kính đề nghị Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin VKSND tối cao xem xét, sớm phối hợp, mở cửa, tạo phương thức để VKSND tỉnh Đồng Nai được

phép liên thông, tích hợp dữ liệu của số thụ lý điện tử án hình sự vào phần mềm quản lý án hình sự của VKSND tối cao (Đồng Nai).

Giải đáp: Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã trao đổi với công ty FPT đơn vị xây dựng các phần mềm quản lý án để phối hợp.

1.4. Đề nâng cao tỷ lệ nhập án vào phần mềm quản lý án hình sự, yêu cầu các đơn vị trực thuộc gửi kèm báo cáo thống kê tháng danh sách từng vụ án, bị can, bị cáo đã giải quyết trong kỳ để đơn vị làm thống kê (Văn phòng tổng hợp và thống kê tội phạm) kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị nhập án (Bạc Liêu).

Giải đáp: Trình độ của cán bộ phụ trách nhập án vào phần mềm chưa thật sự được nâng cao. Hầu hết các đơn vị chỉ nhập được những vụ án đơn giản, ít tình tiết, ít bị can, bị cáo. Đối với những vụ án phức tạp, vụ án có nhiều bị can, bị cáo thao tác của cán bộ còn lúng túng, dẫn đến bị kéo dài thời gian nhập án. Bên cạnh đó các thao tác nhập án còn chưa chuyên nghiệp, nhất là đối với phần án phúc thẩm, các đơn vị nhập án sơ thẩm xong không thực hiện thao tác chuyển án cho Phòng THQCT và KSXX phúc thẩm án hình sự và Viện cấp cao, đã nhắc nhở rất nhiều lần mà không thực hiện (Hà Giang, Quảng trị, Lâm Đồng, Cao Bằng).

1.5. Cán bộ mới, làm kiêm nhiệm, chuyển công tác thường xuyên nên còn hạn chế trong công việc (Hải Phòng, Lâm Đồng, Hậu Giang, Hòa Bình, Hà Giang, Phú Yên, Cao Bằng).

Giải đáp: Những nội dung trên đề nghị tổng hợp báo cáo thủ trưởng các đơn vị quyết định.

1.6. Đề nghị VKSND tối cao cần tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các phần mềm, nhất là phần mềm Quản lý án hình sự... đề ra các giải pháp thực hiện thống nhất, có hiệu quả (phần mềm này được triển khai thực hiện từ năm 2007), nhưng VKSND tối cao chưa tổng kết đánh giá kết quả thực hiện (Kiên Giang).

Giải đáp: Tại các đợt tập huấn, lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tổng hợp và chuyển cho các đơn vị giải quyết. Ngoài ra VKSND tối cao thường xuyên kiểm tra tình hình cập nhật, giải đáp những vướng mắc của các đơn vị. Tuy nhiên, đây là những ứng dụng lớn muốn thực hiện tốt phải có giải pháp đồng bộ như : đường truyền, hạ tầng công nghệ thông tin, cán bộ,...

1.7. VKSND tối cao cần ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết bị CNTT trong ngành Kiểm sát nhân dân, giúp địa phương căn cứ mua sắm các

thiết bị CNTT thống nhất, đồng bộ, không bị lạc hậu và nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong ngành.

VKSND tối cao cần xây dựng Phương án bảo mật hệ thống mạng nội bộ ngành, để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn ngành nhằm đảm bảo an toàn hệ thống mạng, tránh để lộ, lọt thông tin của ngành.

VKSND tối cao cần ban hành Quy định về trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động của Ngành Kiểm sát, nhằm triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Giải đáp: Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu và sẽ sớm ban hành những văn bản này.

2. Phần mềm Quản lý và thống kê án hình sự

2.1. Trường hợp các bị can khởi tố mới trong vụ án cũ khi tra cứu giám sát hoặc trích xuất thống kê số liệu đều nằm ở trong kỳ thống kê của vụ án cũ (*Bạc Liêu, Lào Cai*).

Giải đáp: Đã sửa

2.2. Các vụ án đã khởi tố sau khi nhập án hoặc chuyển đi nơi khác, khi thực hiện tra cứu giám sát hoặc trích xuất, báo cáo thống kê vẫn không giảm số nhập hoặc số chuyển đi (*Lào Cai, Phú Thọ, Cao Bằng*).

Giải đáp: Sẽ kiểm tra và yêu cầu FPT sửa lại báo cáo trong thời gian tới

2.3. Khi thực hiện chức năng giám sát danh sách các vụ án chưa giải quyết ở các giai đoạn vẫn chưa khớp với trích xuất báo cáo thống kê (*Phú Yên*).

Giải đáp: Vì phần giám sát tìm kiếm theo ngày thụ lý, còn phần báo cáo lấy mốc theo ngày ra quyết định

2.4. Đối với án phúc thẩm, trường hợp “hủy án điều tra lại” cấp tỉnh không thể chuyển án xuống cho cấp huyện để tiếp tục cập nhật (*Phú Yên*).

Giải đáp: Hệ thống vẫn chuyển án được bình thường, người sử dụng cần kiểm tra lại xem đã chuyển án đúng giai đoạn và chọn đúng VKS từ danh mục chưa?

2.5. Thường bị lỗi không truy cập được, chậm, hay gặp lỗi hệ thống trong quá trình nhập án ảnh hưởng lớn quá trình cập nhật của cán bộ (*Bạc Liêu, Bắc Ninh, Cà Mau, Hậu Giang, Khánh Hòa, Kiên Giang, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Long An, Nam Định, Phú Yên, Đồng Nai, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Bình, Vĩnh Long, Quảng Ninh, Phú Thọ*).

Giải đáp: Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin thường xuyên kiểm tra truy nhập phần mềm này bằng đường truyền 3G và vẫn thực hiện bình thường. Khi sử dụng phần mềm chậm có nhiều nguyên nhân: Thời điểm truy nhập vào phần mềm bằng thông của đơn vị không đáp ứng; máy tính của đơn vị có virus, spyware,...; Một số lần phần mềm báo lỗi err 500 >> lý do phần mềm đang được bảo trì hoặc lỗi hệ thống. Một lý do khác là các phần mềm dân sự, hôn nhân và gia đình... không được đầu tư hạ tầng mà dùng chung hạ tầng với phần mềm QLA hình sự. Do vậy tài nguyên được chia sẻ cho các phần mềm hình sự, dân sự... điều này dẫn đến có hiện tượng quá tải khi số lượng người sử dụng tăng.

2.6. Số thống kê lên sai, gây khó khăn cho việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa phần mềm Quản lý án hình sự với hệ thống thống kê nghiệp vụ. (Số bị can khởi tố mới trong vụ án cũ, thống kê tính hết vào số cũ; Vụ án nhập đã giải quyết nhưng phần mềm vẫn thống kê vào số cũ còn tồn; Vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, đã cập nhật các quyết định đình chỉ nhưng phần mềm không lên số liệu thống kê các vụ án đình chỉ (Quảng Ninh).

Giải đáp: Sẽ kiểm tra và yêu cầu FPT sửa lại báo cáo trong thời gian tới

2.7. Phần mềm chưa tự giảm trừ số liệu thống kê đối với các vụ án bị tạm đình chỉ, các vụ án được chuyển đi nơi khác, hoặc các vụ án đã được nhập lại với nhau (mã số của các vụ án đó trên hệ thống tìm kiếm đã bị xóa, bị vô hiệu, nhưng khi tổng hợp số liệu báo cáo thì vẫn thể hiện là đang tồn tại) (Tây Ninh)

Giải đáp: Sẽ kiểm tra và yêu cầu FPT sửa lại báo cáo trong thời gian tới

2.8. Phần mềm hiện tại chỉ cho phép nhập vụ án 01 lần, không thể nhập tiếp một vụ án khác vào vụ án đã được nhập trước đó (Tây Ninh).

Giải đáp: Với mỗi một lần nhập vụ án cần có quyết định nhập vụ án tương ứng, vì vậy, nếu người sử dụng muốn nhập tiếp 1 vụ án vào vụ án đã được nhập trước đó thì cần phải nhập quyết định nhập vụ án cho lần kế tiếp.

2.9. Đối với các vụ án đã được nhập, khi đến giai đoạn xét xử thì không thể nhập nội dung bản án cho bị can ban đầu trong vụ án đã được nhập (Tây Ninh).

Giải đáp: người sử dụng phải tích chọn bị can tham gia thụ lý.

2.10. Lỗi tính thời gian tạm giữ: Bị thiếu 01 ngày, vì thời hạn tạm giữ thực tế được tính theo giờ, nhưng phần mềm lại tính theo ngày (Tây Ninh).

Giải đáp: Cần thực hiện theo qui định của Luật. Tuy nhiên phần mềm sẽ cho nhập và có cảnh báo.

2.11. Lỗi tính thời hạn có hiệu lực của Quyết định phê chuẩn lệnh tạm giam: Phần mềm tính từ ngày ban hành quyết định, nhưng theo quy định tại Điều 88 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì: “Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được lệnh tạm giam, đề nghị xét phê chuẩn và hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tạm giam, Viện kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc quyết định không phê chuẩn” (Tây Ninh).

Giải đáp: người sử dụng có thể sửa lại ngày bắt đầu có thời hạn của quyết định trên phần mềm

2.12. Lỗi trong thao tác cập nhập các trường hợp trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung (Tây Ninh).

Giải đáp: Phần mềm hoạt động bình thường.

2.13. Chưa có chức năng chuyển vụ án cho các cơ quan tiến hành tố tụng nước ngoài (Tây Ninh).

Giải đáp: Hệ thống không có danh mục dành cho cơ quan tố tụng nước ngoài.

2.14. Việc tổng hợp báo cáo thì số liệu chưa đúng với thực tế nhập vào; trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy án mà khi chuyển lại hồ sơ giữ nguyên bản kết luận điều tra hoặc cáo trạng (số, ngày tháng như cũ) thì báo lỗi, không cho phép cập nhật tiếp được (Bắc Ninh).

Giải đáp: Trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung thì phần mềm vẫn đáp ứng được việc giữ nguyên KLĐT, BCT. Tuy nhiên với trường hợp hủy án để điều tra lại hoặc xx lại, thì bắt buộc phải thụ lý mới, do đó không thể lấy lại KLĐT cũ được, nếu sửa trong trường hợp này thì chỉ có thể nói lỏng việc bắt logic trùng (số ngày tháng), cho phép người sử dụng có thể nhập mới 1 KLĐT với thông tin giống như KLĐT ban đầu

2.15. Trích xuất số liệu thống kê rất khó khăn, chưa làm được (Hưng Yên, Lào Cai, Phú Yên, Vĩnh Long)

Giải đáp: Việc trích xuất ra báo cáo thống kê vẫn bình thường. Tuy nhiên hiện nay phần mềm trích xuất ra báo cáo theo mẫu cũ không sử dụng được nhiều. Vì vậy, trong năm 2017 VKSND tối cao dự kiến sẽ nâng cấp phần mềm để điều chỉnh những bất cập này.

2.16. Đối với án phúc thẩm, trường hợp “hủy án điều tra lại” cấp tỉnh không thể chuyển án xuống cho cấp huyện để tiếp tục cập nhật (Phú Yên).

Giải đáp: Hệ thống vẫn chuyển án được bình thường, người sử dụng cần kiểm tra lại xem đã chuyển án đúng giai đoạn và chọn đúng VKS từ danh mục chưa?

2.17. Một số trường hợp, phần mềm quản lý án hình sự không hiểu được quá trình tố tụng (Ví dụ: vụ án Lê Thị Minh Trang, Lê Quang Phong sau khi VKS tỉnh Khánh Hòa đã chuyển vụ án truy tố theo thẩm quyền đến VKS huyện. Sau khi VKS huyện chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án cùng cấp thì Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, VKS cấp huyện chuyển hồ sơ trả lại VKS tỉnh Khánh Hòa để trả điều tra bổ sung thì hệ thống phần mềm không hiểu và tự động khóa các trường nhập tiếp theo của vụ án. Các vụ án này đã được VKS tỉnh Khánh Hòa xóa và nhập lại từ đầu nhiều lần nhưng vẫn báo lỗi và không thể cập nhật được vụ án (*Khánh Hòa*).

Giải đáp: Do thiết kế cơ sở dữ liệu từ trước không lưu vết được trạng thái thụ lý nên khi trả đi trả lại nhiều lần và trả giữa nhiều VKS với nhau không đánh dấu được trạng thái thụ lý là như thế nào. Nên hiện tại gặp trường hợp này thì sửa trực tiếp dữ liệu. Kỹ thuật đang sửa lại phần mềm để xử lý trường hợp khóa nhập liệu này.

2.18. Điều luật trong phần mềm thông kê án hình sự vẫn còn áp dụng điều luật cũ (Ví dụ: Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi năm 2009 vẫn còn ghi tài sản trộm cắp là 500.000 đồng. Thực tế theo BLHS năm 1999 sửa đổi, tài sản trộm cắp trị giá là 2.000.000 đồng....) (*Quảng Ngãi, Nam Định*).

Giải đáp: Danh mục điều luật sẽ được sửa lại

2.19. Trong quá trình nhập dữ liệu, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành, trong giai đoạn kết thúc kiểm sát điều tra chuyển Tòa án truy tố, VKS ban hành cáo trạng truy tố bị can ra trước Tòa án cùng cấp, ở giai đoạn này, Tòa án trả hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung, VKS hoàn tất điều tra bổ sung và ban hành bản cáo trạng khác thay thế cho bản cáo trạng trước nhưng hệ thống chỉ cho nhập 01 bản cáo trạng (*Nam Định*).

Giải đáp: Hệ thống vẫn cho phép nhập tiếp bản cáo trạng khác, đề nghị người sử dụng kiểm tra lại thao tác thực hiện

2.20. Trong quá trình trích xuất số liệu án trong từng thời điểm thể hiện tổng số vụ và tổng số bị can mà không thể hiện rõ là vụ án nào và một vụ có bao nhiêu bị can, gây khó khăn trong việc kiểm tra, đối chiếu số liệu làm báo cáo (*Đồng Nai, Hà Giang, Khánh Hòa*).

Giải đáp: Hệ thống có chức năng xem chi tiết thông tin về vụ án/bị can. Người sử dụng nhấn nút Sửa dữ liệu tổng hợp và tương ứng với mỗi dòng dữ liệu sẽ có nút view chi tiết cho phép NSD xem chi tiết thông tin về vụ án/bị can

2.21. Để tìm kiếm một vụ án cụ thể rất khó khăn, phải nhớ rõ từng mã của vụ án thì mới đăng nhập được, nên trong quá trình tìm kiếm để nhập thêm

các thông tin tiếp theo của quá trình giải quyết vụ án còn mất nhiều thời gian (+ Khánh Hòa).

Giải đáp: Ngoài việc tìm kiếm theo mã vụ án, hệ thống cho phép người sử dụng có thể tìm kiếm theo nhiều tiêu chí khác như tên vụ án, tên bị can, tội danh...

2.22. Lỗi xảy ra khi nhập án như “gắn thêm vụ án mới” cho trường hợp Tạm đình chỉ điều tra khi cơ quan điều tra phục hồi điều tra. Cụ thể: Về quy trình nhập án: Khi phục hồi điều tra bị can, việc nhập vào phần mềm cho trường hợp này thì được phép gắn thêm cho bị can phục hồi “Vụ án mới”. Tuy nhiên, việc gắn thêm “vụ án mới” là phải lấy “Quyết định khởi tố vụ án” để nhập lại. Việc lấy Quyết định khởi tố của vụ án để nhập lại phần mềm sẽ có thông báo “vụ án đang tồn tại” và phần mềm không cho phép tiếp tục nhập vụ án này vào phần mềm (*Kiên Giang*).

Giải đáp: Việc gắn vụ án mới này được thực hiện trong chức năng Tách vụ án, và khi muốn gắn vụ án mới cho bị can được phục hồi thì phải vào chức năng này để thêm mới chứ không cho phép tạo mới một vụ án trong phần kiểm sát điều tra truy tố

2.23. Số liệu tổng hợp báo cáo thống kê từ phần mềm không chính xác, đặc biệt ở giai đoạn truy tố (*Lào Cai*).

Giải đáp: Cần nêu rõ các trường hợp cụ thể. Đồng thời Cục 2 sẽ kiểm tra và yêu cầu FPT sửa lại báo cáo trong thời gian tới.

2.24. Khi khai thác số lượng án truy tố chuyển sang tòa đã nhập thì phần mềm thực hiện chưa chính xác (*Long An*).

Giải đáp: Sẽ kiểm tra và yêu cầu FPT sửa lại báo cáo trong thời gian tới

3. Phần mềm Quản lý án dân sự

3.1. Phần mềm quản lý án dân sự, hành chính,... hiện tại chưa được xây dựng để cập nhật các vụ việc về phá sản doanh nghiệp, vì vậy khi đối chiếu với số liệu thống kê có mâu thuẫn (số liệu thống kê nhiều hơn số vụ án đã cập nhật vào phần mềm). Hiện tại phần mềm này chưa có chức năng nhập, tách vụ án nên khi phát sinh nhập, tách thì không cập nhật được; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành nhưng phần mềm vẫn áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự 2004, dẫn đến việc cập nhật các điều luật không chính xác (*Hậu Giang*).

Giải đáp: Phần mềm không có chức năng tách nhập vụ việc, FPT sẽ nghiên cứu kỹ bộ luật tố tụng và trao đổi với bộ phận nghiệp vụ của VKSNDTC để có hướng giải quyết. Trong trường hợp có thì sẽ tiến hành bổ sung trong phiên bản nâng cấp phần mềm

3.2. Chưa có phần cập nhật thông tin cho phá sản doanh nghiệp (*Lạng Sơn, Quảng Ninh*).

Giải đáp: Phần này sẽ tích hợp trong phiên bản nâng cấp.

3.3. Khi nhập quyết định giải quyết việc dân sự xong, phần mềm lại hiện là quyết định tiếp tục giải quyết việc dân sự. Do đó vụ việc này vẫn tồn chưa được giải quyết (Ví dụ: Vụ có số TB thụ lý của Tòa án số 02, Nguyễn đơn: Đào Thị Hạnh; Bị đơn: Trần Duy Trung; Mã vụ việc: 000104252 - vụ việc thuộc đơn vị Viện KSND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai)

Giải đáp: Quyết định đó là quyết định tiếp tục giải quyết, sau khi nhập quyết định này xong thì phải có một hành động gây kết thúc vụ việc (VD: nhập tiếp quyết định công nhận, quyết định đình chỉ hoặc bản án...) thì vụ việc đó mới được coi là đã giải quyết.

3.4. Việc hành chính không có loại quan hệ (*Nam Định, Phú Yên*).

Giải đáp: Không có việc hành chính chỉ có vụ hành chính.

3.5. Mục Thụ lý: đề nghị bỏ điều kiện ràng buộc “ngày thụ lý của VKS phải lớn hơn hoặc bằng ngày nhận thông báo thụ lý của Tòa án” vì trên thực tế việc tính thời hạn để chuẩn bị xét xử 01 vụ án được tính từ ngày Tòa án thụ lý. Do đó, nếu nhập ngày thụ lý của VKS lớn hơn hoặc bằng ngày nhận thông báo thụ lý của Tòa án thì khi tính thời hạn thụ lý để giải quyết vụ án sẽ không chính xác, nhưng nếu nhập ngày thụ lý là ngày Tòa án thụ lý thì phần mềm không cho phép (*Phú Yên*).

Giải đáp: Theo luật tố tụng thì Tòa thụ lý sau đó họ gửi thông báo thụ lý cho VKS, tiếp đến VKS thụ lý, PM hiện đang check ràng buộc logic theo đúng luật tố tụng: Ngày thụ lý của Tòa <= Ngày VKS nhận thông báo thụ lý của TA <= Ngày VKS thụ lý

3.6. Mục “Báo cáo thống kê” còn thiếu truy xuất số liệu của án hành chính.

Giải đáp: Biểu mẫu cho Hành chính mới được ban hành (sau khi xây dựng phần mềm), biểu mẫu mới này sẽ tích hợp trong phiên bản nâng cấp.

3.7. Việc cập nhật án hành chính, kinh doanh thương mại, lao động đã gặp một số khó khăn, vướng mắc như: khi cập nhật các thông tin trong quá trình thụ lý, giải quyết án thì mục: *Hình thức nhận đơn khởi kiện của đương sự* (trực tiếp hay qua Bru điện) không có thông tin để cập nhật tại thời điểm nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, bởi vì trong thông báo thụ lý vụ án không có thông tin này cũng như luật không quy định trong thông báo thụ lý phải có thông tin này (*Quảng Bình*).

Giải đáp: Trường thông tin này không bắt buộc phải nhập, nếu không có thông tin NSD có thể bỏ qua

3.8. Chưa có chức năng tách, nhập vụ việc (Tây Ninh)

Giải đáp: Phần mềm không có chức năng tách nhập vụ việc, FPT nghiên cứu kỹ bộ luật tố tụng và trao đổi với VKSNDTC để có hướng giải quyết. Trong trường hợp có thì sẽ tiến hành bổ sung trong phiên bản nâng cấp phần mềm

3.9. Chưa có chức năng phục hồi để tiếp tục thụ lý, giải quyết đối với các vụ án đã bị tạm đình chỉ.

Giải đáp: Sau khi tạm đình chỉ muốn phục hồi thì người sử dụng có thể nhập quyết định tiếp tục giải quyết để giải quyết vụ án

3.10. Phần kháng cáo của phần mềm chỉ có nguyên đơn hoặc bị đơn, tuy nhiên còn có những người kháng cáo khác như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Giải đáp: Phần mềm hiện tại vẫn có kháng cáo cho những người khác, NSD kiểm tra lại xem vụ án đã tích chọn những đương sự đó tham gia thụ lý chưa

3.11. Phần giải quyết các phiên họp dân sự thiếu trường hợp “Quyết định hoãn phiên họp”.

Giải đáp: Hiện trong hệ thống đã có quyết định hoãn phiên Tòa đối với các loại án

3.12. Theo quy định, đối với một số vụ việc phức tạp: Ngoài nguyên đơn, bị đơn thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể khởi kiện bổ sung hoặc yêu cầu độc lập, khi đó thời hạn xét xử vụ việc sẽ được tính lại từ đầu, tuy nhiên phần mềm lại thiếu trình tự này và báo vi phạm về thời hạn xét xử.

Giải đáp: Cần xem xét có bổ sung trình tự này không?

3.13. Chức năng tìm kiếm chung tất cả các vụ án đã nhập hiện tại là không tìm kiếm được, yêu cầu cập nhật rất nhiều tiêu chí để tìm kiếm nhưng sau khi cập nhật đầy đủ nhưng vẫn không hiển thị danh sách các vụ án đã nhập trước đó. Rất khó khăn cho công tác kiểm tra đôn đốc các đơn vị (Cao Bằng).

Giải đáp: Phần mềm hiện tại vẫn tìm kiếm thỏa mãn các yêu cầu

3.14. Có nội dung chưa phù hợp với thực tế (quá trình giải quyết vụ án dân sự, HNGĐ có tách vụ án nhưng phần mềm không có nội dung này dẫn đến nếu có án tách phải nhập lại từ đầu) (Quảng Ninh).

Giải đáp: Phần mềm không có chức năng tách nhập vụ việc Viện KSND tối cao sẽ nghiên cứu tiến hành bổ sung trong phiên bản nâng cấp phần mềm.

3.15. Trong mục báo cáo thống kê có sổ theo dõi kiểm sát giải quyết vụ việc và thống kê kiểm sát việc giải quyết ở các giai đoạn tố tụng. Mặc dù đã cập nhật đầy đủ nội dung nhưng khi vào mục này không thể xem được sổ cũng như tổng hợp được số liệu thống kê (*Quảng Ninh*).

Giải đáp: Mục sổ theo dõi cần bổ sung những thông tin gì. Hiện tổng hợp vẫn bình thường.

3.16. Khi nhập việc dân sự (*Tuyên bố người đã chết*): Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Nhưng phần mềm quản lý án dân sự chỉ tính thời hạn là 01 tháng nên đều báo quá hạn (*Quảng Ninh*).

Giải đáp: Đã cập nhật lại danh mục liên quan đến thời hạn thụ lý của việc liên quan đến tuyên bố người chết. Tuy nhiên, với thời hạn thụ lý, NSD có thể thay đổi thời hạn bằng cách sửa trực tiếp ngày tháng trên trường dữ liệu từ ngày đến ngày.

3.17. Vụ án dân sự có quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng cập nhật vào thì phần mềm vẫn báo là quá hạn (*Quảng Ninh*).

Giải đáp: Đã sửa

4. Hệ thống truyền hình hội nghị

Hệ thống hội nghị trực tuyến thường xuyên xảy ra sự cố mất kết nối với máy chủ làm gián đoạn cuộc họp, khi gặp sự cố thì trong thời gian ngắn Viện KSND tối cao không thể kết nối lại được 800 điểm cầu, trong khi cuộc họp vẫn tiếp tục diễn ra dẫn đến các điểm cầu không theo dõi trọn vẹn cuộc họp được (*Quảng Ngãi, Tây Ninh, Phú Thọ*).

Giải đáp: Khi có cuộc họp 800 điểm yêu cầu cán bộ kỹ thuật tại các điểm cầu phải tham gia kết nối từ sớm. VD: Cuộc họp diễn ra 8h thì phải có mặt từ lúc 6h45p để kết nối với điểm cầu tối cao.

- Ưu tiên đường truyền cho kết nối HNTH.

- Khi đang trong cuộc họp mà bị thoát ra không kết nối được:

+Kiểm tra lại đường truyền tại đơn vị có ổn định không. (Vào trang speedtest.net xem bằng thông kết nối là bao nhiêu. Vào comand prompt: ping 203.162.244.242 xem tín hiệu nhận về có ổn định không)

+ Khi không kết nối được kể từ lúc bị thoát ra: Không dùng thao tác call hoặc nhấn tín. VKSTC sẽ chủ động yêu cầu kết nối lại.

- Mọi vướng mắc liên hệ qua facebook <https://www.facebook.com/cnttvks> để được hỗ trợ (Đề nghị không gọi điện thoại).

III. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC; CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Năng lực, trình độ chuyên môn của nhiều công chức làm công tác thống kê ở Viện Kiểm sát còn hạn chế, chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác thống kê, ở cấp huyện chủ yếu là kiêm nhiệm, lại thường thay đổi, không ổn định đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công việc, nhất là trong việc vận hành, thực hiện các thao tác liên quan đến phần mềm thống kê, quản lý án, nhập và truyền dữ liệu, bảo mật... Do vậy cần bổ sung biên chế cán bộ chuyên sâu về nghiệp vụ thống kê và công nghệ thông tin, nhất là đối với VKSND cấp huyện.

2. Chưa có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp với đặc thù công việc cho cán bộ làm công tác thống kê và CNTT, nên chưa yên tâm công tác hoặc chưa thu hút được người có trình độ chuyên sâu, nhất là về lĩnh vực CNTT vào làm việc trong ngành.

3. Tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu, nhất là về lĩnh vực công nghệ thông tin cho các cán bộ làm công tác thống kê và công nghệ thông tin về các phần mềm thống kê, quản lý án, việc quản lý, vận hành các thiết bị công nghệ thông tin, bảo mật, an ninh mạng...

4. Nhiều thiết bị về CNTT phục vụ cho công tác của ngành đã lạc hậu, cũ, thường xuyên phải sửa chữa, thay thế, không đồng bộ... nên đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác thống kê, chưa tạo được sự thông suốt trong việc quản lý án giữa các cấp kiểm sát, nhất là giữa cấp tỉnh và huyện, hiệu quả phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành chưa cao... Do vậy cần nâng cấp, trang bị bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin đã cũ, lạc hậu; Cấp kinh phí riêng về lĩnh vực công nghệ thông tin cho các VKSND địa phương để chủ động thay thế, sửa chữa kịp thời trang thiết bị, mua bản quyền bảo mật, bảo đảm an ninh mạng của ngành...